

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /2011/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua bảng giá các loại đất năm 2012 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012”.

Điều 2. Giá các loại đất tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để:

- Tính thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất;
- Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ;
- Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất để xác định giá trị tài sản của Doanh nghiệp Nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;

- Tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

- Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về Đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước.

Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, thì mức giá khởi điểm do UBND tỉnh quy định riêng và không được thấp hơn mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; được niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2011.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức chính trị xã hội và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- TT. HĐND các huyện, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, NN (Th). *Uml*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

Đất ở ven các đường nhựa liên thôn, liên xã	200.000
Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu	150.000
Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)	100.000

2. Huyện Cư Jút

Đơn vị tính: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
I	TT Ea Tling			
1	Đường Nguyễn Tất Thành			
a	Về phía Đắk Nông			
		Cửa hàng xe máy Bảo Long	Ngã 5 đường Ngô Quyền	1.800.000
b	Về phía Đắk Lắk			
		Cửa hàng xe máy Bảo Long	Hết cửa hàng xe máy Lai Hương	2.500.000
		Hết cửa hàng xe máy Lai Hương	Hết cửa hàng xe máy Gia Vạn Lợi	2.000.000
		Hết cửa hàng xe máy Gia Vạn Lợi	Giáp ranh xã Tâm Thắng	1.500.000
2	Đường Trần Hưng Đạo			
		Ngã 5 đường Ngô Quyền	Cổng nhà ông Trị (Km0 + 110m)	1.800.000
		Cổng nhà ông Trị (Km0 + 110m)	Cổng phụ vào Nhà máy điều	1.400.000
		Cổng phụ vào Nhà máy điều	Ngã 3 đường vào Sao ngàn phương	1.000.000
		Ngã 3 đường vào Sao ngàn phương	Hết ranh giới Thị trấn (giáp Trúc Sơn)	450.000
3	Đường Hùng Vương (đường đi Krông Nô)			
		Ngã 5 đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Bà Triệu (Cổng thôn Văn hoá khối 4)	1.600.000
		Ngã ba đường Bà Triệu (Cổng thôn Văn hoá khối 4)	Ngã ba đường Nguyễn Du (vào Thác Trinh Nữ)	1.100.000
		Ngã ba đường Nguyễn Du (vào Thác Trinh Nữ)	Cổng vào bãi cát	600.000
		Cổng vào bãi cát	Hết ranh giới Thị trấn	300.000
4	Đường Nguyễn Du (vào thác Trinh Nữ)			
		Km 0 (ngã 3 đường Hùng Vương)	Km 0 + 800m	500.000

		Km 0 + 800m	Cổng thác Trinh Nữ	300.000
5	Đường sinh thái			
		Từ ngã 3 đường Nguyễn Du	Giáp ranh xã Tâm Thắng	300.000
6	Đường Hai Bà Trưng (vào khối 6)			
		Ngã 5 đầu đường Hai Bà Trưng	Ngã ba khu tập thể huyện (Cổng nhà ông Hưng)	650.000
		Ngã ba khu tập thể huyện (Cổng nhà ông Hưng)	Ngã ba nhà ông Xế	450.000
		Ngã ba nhà ông Xế	Ngã ba đường Nguyễn Du (vào thác Trinh Nữ)	350.000
7	Đường vào khối 7			
		Km 0 QL 14 (ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành)	Km 0 +130m	650.000
		Km 0 +130m	Hết nhà thờ từ đường họ Phạm	400.000
		Hết nhà thờ từ đường họ Phạm	Hết cổng ngã 5 nhà ông Tòng	300.000
		Hết cổng ngã 5 nhà ông Tòng	Ngã ba đường sinh thái	250.000
8	Đường Nguyễn Văn Linh (đường đi Nam Đông)			
		Km 0 QL 14 (ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Ngã 3 đường Lê Lợi	1.800.000
		Ngã 3 đường Lê Lợi	Hết trường tiểu học Trần Phú	1.200.000
		Hết trường tiểu học Trần Phú	Ngã 4 đường Phan Chu Trinh	800.000
9	Đường Phan Chu Trinh (đường Tấn Hải)			
		Km 0 QL 14 (Ngã tư Nguyễn Tất Thành)	Cổng trường PTTH Phan Chu Trinh	600.000
10	Đường Phạm Văn Đồng (Khu phố chợ)			
		Km 0 QL 14 (Ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	1.800.000
		Hết khu phố chợ (ngã 3 đường sau chợ)	Ngã 3 dốc đá	1.000.000
		Ngã 3 dốc đá	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	400.000
		Ngã 3 dốc đá	Ngã ba nhà ông Chế	350.000
		Ngã 3 nhà ông Chế	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	300.000
11	Đường vào bến xe huyện			

		Km 0 QL14 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	1.500.000
12	Đường phía sau chợ huyện			
		Giáp đường vào bến xe	Ngã ba đường Phạm Văn Đồng	1.200.000
13	Đường nhà ông Khoa			
		Từ cổng văn hoá khối 7	Ngã ba đường vào khối 7	600.000
14	Đường Ngô Quyền (Vào Trung tâm Chính trị)			
		Km0 Ngã 5 Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Y Nông- Lê Quý Đôn	1.200.000
		Ngã tư đường Y Nông-Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	700.000
15	Đường Lê Lợi (Đường Lê Lợi)			
		Km0 Ngã 3 đường Nguyễn Văn Linh	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	400.000
		Ngã ba đường Nơ Trang Gur	Ngã ba (Bảng quy hoạch)	300.000
16	Đường Lê Hồng Phong (Đường vành đai)			
		Ngã ba (Bảng quy hoạch)	Ngã ba đường vào Sao Ngàn phương	300.000
17	Đường vào Sao ngàn phương			
		Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	300.000
18	Đường vào nhà máy điều			
		Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Công chính)	300.000
		Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Công phụ)	200.000
19	Đường Lê Quý Đôn (Tuyến 2 Bon U2)			
		Ngã ba đường Nguyễn Đình Chiều (Chùa Huệ Đức)	Ngã tư giáp đường Y Nông	600.000
20	Đường Y Nông (Tuyến 2 Bon U2)			
		Ngã tư giáp đường Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	600.000
21	Đường Nơ Trang Gur (Tuyến 2 bon U2)			
		Ngã ba đường Y Nông	Ngã ba đường Lê Lợi	400.000
22	Đường Nơ Trang Long (Tuyến 2 Bon U1)			
		Km 0 QL 14 (Ngã ba đường Nguyễn Tất Thành)	Ngã ba nhà ông Quốc	1.000.000

		Ngã ba nhà ông Quốc	Hết trường Mẫu giáo EaTling	700.000
		Hết trường Mẫu giáo EaTling	Ngã ba đường Quang Trung	500.000
		Ngã ba đường Quang Trung	Ngã ba Phan Chu Trinh	400.000
23	Đường Bà Triệu (Đường vào khối 4)			
		Km 0 Ngã ba đường Hùng Vương	Km 0 + 150m (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	400.000
		Km 0 + 150 m (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 400 m (Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	350.000
		Km 0 + 400 m (Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	Ngã ba đường đội 7	250.000
24	Đường Nguyễn Đình Chiểu (Cạnh Chùa Huệ Đức)			
		Km0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	700.000
25	Đường đội 7			
		Km 0 (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 500m	250.000
26	Đường vào khu tập thể huyện			
		Ngã ba đường Hai Bà Trưng	Ngã ba đường vào khối 7	350.000
27	Đường Lê Duẩn			
		Km 0 (Ngã ba Phan chu Trinh)	Ngã tư nhà ông Sự	350.000
28	Đường Nguyễn Chí Thanh (Cạnh Kiểm lâm)			
		Ngã ba Nguyễn Văn Linh	Ngã ba đường Lê Duẩn	350.000
29	Đường Quang Trung			
		Ngã tư Nguyễn Văn Linh (trước mặt nhà ông Trình)	Ngã ba Quang Trung (Nhà ông Hữu)	500.000
		Ngã ba Quang Trung (Nhà ông Hữu)	Ngã tư nhà ông Sự	350.000
		Km 0 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành giáp bệnh viện)	Km 0 + 300m	600.000
		Km 0 + 300m	Giáp ranh Tâm Thắng	400.000
30	Đường vào Nhà rông Bon U3 (Cạnh trụ điện 500Kv)			
		Km 0 Nguyễn Văn Linh	Km0 + 700m (Nhà rông Bon u3)	300.000
31	Đường Y Bí Alêô (Tuyến 2 bon U3)			

		Ngã ba trường DT nội trú	Ngã ba nhà ông Vận	300.000
32	Đường vào khu đồng chua			
		Km 0 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành)	Đường đi thôn 4, 5 xã Tâm Thắng	400.000
33	Đường sau bệnh viện (cũ)			
		Giáp đường sau chợ	Giáp đường Quang Trung	400.000
34	Đường Nguyễn Thị Minh Khai			
		Giáp đường Lê Hồng Phong	Giáp đường ra đập hồ trúc	400.000
35	Đất ở các khu dân cư còn lại			
	Khu trung tâm thị trấn			200.000
	Ngoài trung tâm thị trấn			150.000
II	Xã Tâm Thắng			
1	Quốc lộ 14			
		Ngã ba Tấn Hải (Giáp thị trấn)	Cầu 14	1.000.000
2	Đường đi Nam Dong			
		Ngã ba QL 14	Công trường PTTH Phan Chu Trinh	500.000
		Ngã tư Trường PTTH Phan Chu Trinh	Ngã ba hết thôn 9	500.000
		Ngã ba hết thôn 9	Cầu sắt (Giáp ranh Nam Dong)	400.000
3	Đường vào nhà máy đường			
		Ngã ba QL 14	Suối Hương	300.000
4	Đường vào Trường THCS Phan Đình Phùng			
		Ngã ba QL 14	Trường THCS Phan Đình Phùng	300.000
		Trường THCS Phan Đình Phùng	Ngã tư buôn EaPô	200.000
5	Đường bê tông thôn 10			
		Ngã ba thôn 9	Ngã tư nhà ông Hải	300.000
6	Đường thôn 2 đi thôn 4, 5			
		Ngã ba QL 14	Ngã ba nhà ông Đại (Giáp thị trấn)	300.000
7	Đường sinh thái			
		Ngã ba QL 14	Giáp Suối Hương (Khu bộ đội)	350.000
		Giáp Suối Hương (Khu bộ đội)	Giáp ranh thị trấn EaTling	300.000
8	Đường Tấn Hải đi Buôn Trum			200.000
9	Đất ở còn lại các trục đường nhánh (Đường bê tông, nhựa) của trục chính			100.000
10	Đất ở các khu dân cư còn lại			80.000

III	Xã Trúc Sơn			
1	Quốc lộ 14			
		Ranh giới thị trấn	Cổng Công ty Tân Phát	300.000
		Cổng Công ty Tân Phát	Giáp xã Đăk Gắn	150.000
2	Đường đi CuKnia			
		Km 0 (QL 14)	Km 0 + 300m	150.000
		Km 0 + 300m	Chân dốc Cổng trời	120.000
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			50.000
IV	Xã Cư K'Nia			
1	Đường trục chính			
		Giáp ranh xã Trúc Sơn	Cổng Văn hoá thôn 1	120.000
		Cổng Văn hoá thôn 1	Nhà ông Tặng	100.000
		Nhà ông Tặng	Hết đất nhà ông Tại	200.000
		Hết đất nhà ông Tại	Cầu ĐăkDrông	150.000
2	Đường vào UBND xã			
		Ngã ba nhà ông Thịnh	Qua Ngã ba nhà ông Nhân về hai phía + 100 mét	150.000
		Cổng Văn hoá thôn 2	Trụ sở UBND xã	100.000
		Ngã ba nhà ông Nhân + 100m	Cầu Hoà An	80.000
		Cầu Hoà An	Đường vào thôn 9, 10	60.000
3	Đường vào thôn 5, thôn 6			
		Ngã ba nhà ông Nhân	Ngã ba công trình nước sạch	80.000
		Ngã ba công trình nước sạch	Hết đường	60.000
4	Đất ở khu dân cư còn lại			50.000
V	Xã Nam Đông			
1	Các trục đường chính			
		Cầu sắt (Giáp ranh Tâm Thắng)	Cách Ngã ba nhà bà Chín - 100m	200.000
		Ngã ba nhà bà Chín -100m	Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	250.000
		Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	Ngã ba Khánh Bạc - 50m	400.000
		Ngã ba Khánh Bạc -50m	Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán)-50m	700.000

		Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán) -50m	Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	1.500.000
		Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	Ngã tư Minh Ánh-50m	800.000
		Ngã tư Minh Ánh-50m	Ngã ba phân trường thôn 1 - 50m	600.000
		Ngã ba phân trường thôn 1 - 50m	Giáp ranh xã EaPô	400.000
	Đường đi buôn Tia	Ngã ba nhà bà Chín	Ngã tư Đức Lợi	150.000
	Đường đi Đăk Drông (A)	Km 0 (Ngã ba Khánh Bạc)	Km0 + 100	600.000
		Ngã ba Khánh Bạc + 100m	Ngã tư tuyến 2 thôn 10, thôn 6	400.000
		Ngã tư tuyến 2 thôn 10, thôn 6	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	300.000
		Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáp ranh xã ĐăkDrông	250.000
	Đường đi Đăk Drông (B)	Km 0 (Ngã ba nhà ông khoán)	Km0 + 100	600.000
		Ngã ba nhà ông Khoán +100 m	Ngã ba tuyến 2 thôn 6	400.000
		Ngã ba tuyến 2 thôn 6	Hết khu dân cư thôn 5	200.000
		Hết khu dân cư thôn 5	Giáp ranh xã ĐăkDrông	130.000
	Đường đi xã Tâm Thắng	Ngã tư chợ Nam Dong	Nhà ông Chiêu	700.000
		Nhà ông Chiêu	Cổng vào chùa Phước Sơn	300.000
	Đường đi xã ĐăkWin	Ngã tư chợ Nam Dong	Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	700.000
		Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	Ngã ba nhà ông Quýnh+50m	500.000
		Ngã ba nhà ông Quýnh+50 m	Hết đường thôn 4	300.000
		Hết đường thôn 4	Giáp ranh Đăk Wil	150.000
2	Đường vào Trường Tiểu học Lương Thế Vinh			
		Ngã ba thôn ba (Nhà ông Lai)	Cổng trường Tiểu học Lương Thế Vinh	200.000
		Cổng trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Ngã ba nhà ông Sơn	130.000
		Ngã ba nhà ông Sơn	Ngã ba nhà ông Chiến thôn 2	120.000
		Ngã ba nhà ông Sơn	Nhà ông Hoè	100.000

3	Đường đi Thác Drayling			
		Ngã tư Minh Ánh	Ngã ba nhà ông Nhạ	200.000
		Ngã ba nhà ông Nhạ	Cầu ông Thái	130.000
		Cầu ông Thái	Buôn Nui	100.000
4	Đường đi thôn 16			
		Ngã ba ông Nhạ	Ngã ba nhà ông Nhân	130.000
		Ngã ba nhà ông Nhân	Ngã ba nhà ông Chiến	100.000
5	Toàn bộ tuyến hai thôn 6			150.000
6	Toàn bộ tuyến hai thôn 10			130.000
7	Toàn bộ tuyến hai thôn 13			150.000
8	Toàn bộ tuyến 2 thôn Trung Tâm (Sau UBND xã)			250.000
9	Đường đi thôn 12			
		Cổng chùa Phước Sơn	Ngã ba vườn điều	150.000
		Ngã ba vườn điều	Giáp ranh xã Tâm Thắng	130.000
		Ngã ba vườn điều	Ngã ba nhà ông Coóng	100.000
10	Toàn bộ tuyến 2 thôn 1, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn Tân Ninh			130.000
11	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá, thôn buôn			
		Cầu sắt	Ngã ba nhà ông Nghiệp	100.000
		Ngã ba nhà ông Nghiệp	Ngã ba Khánh Bạc	130.000
		Ngã ba Khánh Bạc	Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)	150.000
		Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)	Ngã tư Minh Ánh	140.000
		Ngã ba thôn 2	Ngã ba phân trường thôn 1	130.000
		Ngã ba phân trường thôn 1	Giáp ranh xã EaPô	100.000
		Ngã ba Khánh Bạc	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	130.000
		Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáp ranh xã Đăk Drông	100.000
12	Đất ở các khu dân cư còn lại			80.000
VI	Xã Đăk Drông			
1	Trục đường chính			
		Giáp ranh Nam Dong	Cầu thôn 2	200.000
		Cầu thôn 2	Cách tìm công chợ 200m	300.000
		Tìm công chợ về hai phía, mỗi phía 200m		600.000

		Cách tìm cổng chợ 200m	Ranh giới thôn 5, thôn 6	300.000
		Ranh giới thôn 5, thôn 6	Cách cổng UBND xã 500m	200.000
		Cổng UBND xã về hai phía mỗi phía 500m		300.000
		Cách cổng UBND xã 500m	Cách ngã tư thôn 14, 15 trừ 200m	200.000
		Cách ngã tư thôn 14, thôn 15 về ba phía mỗi phía 200m		300.000
		Ngã tư thôn 14, 15	Cầu thôn 15	200.000
2	Đường đi Quán Lý			
		Km 0 (UBND xã)	Km 0 + 200m	100.000
		Km 0 + 200m	Cách ngã ba Quán Lý trừ 200m	70.000
		Từ trung tâm ngã ba Quán Lý về 3 phía, mỗi phía 100m		150.000
		Từ ngã ba Quán Lý + 100m	Giáp ranh xã Đăk Wil	100.000
3	Đường đi CuKnia			
		Ngã ba chợ (Nhà ông Thắng)	Hết khu Kiốt	200.000
		Km 0 (Khu Kiốt chợ)	Km 0 + 500 (Về phía cầu Curnia)	100.000
		Km 0 + 500	Cầu Curnia	80.000
4	Đường đi lòng hồ			
		Ngã ba thôn 10	Cầu thôn 11	100.000
		Cầu thôn 11	Bờ đập lòng hồ	80.000
5	Đường thôn 14, thôn 15 đến đường UBND xã đi Quán Lý			
		Cách ngã tư thôn 14, thôn 15 trừ 200m	Đường UBND xã đi Quán Lý	80.000
6	Đường đi thôn 17			
		Ngã hai thôn 16 (Nhà ông Lâm)	Ngã ba nhà ông Đội (Thôn 17)	80.000
7	Đường đi thôn 19			
		Ngã ba C4 (Nhà ông Chín)	Trường học thôn 19	100.000
7	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn buôn			70.000
8	Đất ở các khu dân cư còn lại			50.000
VII	Xã EaPô			
1	Trục đường chính (Đường nhựa)			
		Ranh giới xã Nam Dong	Nhà ông Lữ Xuân Điện	300.000
		Nhà ông Lữ Xuân Điện	Ngã ba Trạm xá xã	600.000
		Ngã ba Trạm xá xã	Ngã ba thôn 7	400.000

		Ngã ba thôn 7	Ranh giới xã ĐăkWil	250.000
2	Trục đường chính (Đường đất)			
		Ngã tư thôn 2	Ngã ba nhà ông Lộc	200.000
		Ngã ba nhà ông Lộc	Đường đi Buôn Nui	80.000
3	Đường trục chính đi thôn Buôn Nui			
		Ranh giới xã Nam Dong	Mốc địa giới ba mặt bờ sông	60.000
4	Đường đi thôn 6			
		Km 0 (Ngã tư thôn 2)	Km 0 + 150m (Ngã ông Chắt)	150.000
5	Đường đi thác Linda			
		Ngã ba trạm y tế xã (Thôn 4)	Ngã ba thôn Phú Sơn	150.000
6	Đường đi Suối Tre			
		Ngã ba thôn 7	Ngã ba nhà ông Tuất	150.000
		Ngã ba nhà ông Tuất	Suối Tre	80.000
7	Đường đi thôn Hợp Tân			
		Ngã ba nhà ông Lộc	Ngã tư thôn Trung Sơn	140.000
8	Đường đi thôn Trung Sơn			
		Ngã ba nhà ông Lộc	Ngã tư thôn Trung Sơn	150.000
		Ngã tư thôn Trung Sơn	Ngã ba nhà ông Tuất	100.000
		Ngã ba Thanh Xuân	Ngã tư Tân Tiến	100.000
		Ngã ba Hợp Thành	Hết nhà ông Nghiệp	100.000
		Từ nhà ông Tài	Ngã 6	80.000
		Ngã 6	Đường vào khu ba tầng	60.000
9	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn, buôn			60.000
10	Khu Tái định cư Cồn Dầu			50.000
11	Khu Tái định cư Thủy điện Sê Rê Pok3			50.000
12	Đất ở khu dân cư còn lại			50.000
VIII	Xã Đăk Wil			
1	Trục đường chính (Đường nhựa)			
		Km 0 (Cổng chợ Đăk Wil) về hai phía, mỗi phía 150m		500.000
		Km 0 + 150m	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	300.000
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Cách ngã ba (Nhà ông Dục - 50m)	150.000

		Cách ngã ba (Nhà ông Dục - 50m)	Cách ngã ba nhà ông Dục + 50m	200.000
		Cách ngã ba nhà ông Dục + 50m	Giáp ranh xã EaPô	150.000
		Km 0 + 150m	Buru điện Văn hoá xã	300.000
		Buru điện Văn hoá xã	Ngã ba nhà ông Thạch	200.000
		Ngã ba nhà ông Thạch	Hết thôn 9	80.000
		Ngã ba chợ	Ngã ba thôn Hà Thông, Thái Học	200.000
		Ngã ba thôn Hà Thông, Thái Học	Giáp ĐăkDrông	100.000
		Ngã ba nhà ông Dục	Hết ngã 6	80.000
2	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá chính vào thôn, buôn			60.000
3	Đất ở khu dân cư còn lại			50.000

3. Huyện Đắk G'long

Đơn vị tính: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
I	Xã Quảng Khê			
1	Đường QL 28	Km 0 (Ngã 5 Lâm trường Quảng Khê) về hướng TX Gia Nghĩa	Ngã ba đường vào Thủy điện Đồng Nai 4 - Trạm Y tế xã Quảng Khê	750.000
		Ngã ba đường vào Thủy điện Đồng Nai 4 - Trạm Y tế xã Quảng Khê	Ngã ba đường vào Bon Phi Mur	550.000
		Ngã ba đường vào Bon Phi Mur	Cây xăng thôn 2 (Km 0) + 50 mét	450.000
		Cây xăng thôn 2 (Km 0) + 50 mét	Km 0 + 200 mét	200.000
		Km 0 + 200 mét	Giáp ranh xã Đăk Nia	150.000
		Km 0 Ngã 5 Xí nghiệp lâm nghiệp Quảng Khê	Ngã ba trục đường số 8	800.000
		Ngã ba trục đường số 8	Ngã ba QL 28 đường vào khu nhà công vụ huyện	750.000
		Ngã ba QL 28 đường vào khu nhà công vụ huyện	Ngã ba đường vào xưởng đũa (Km 0 - đường vào thôn 7)	700.000
		Ngã ba đường vào xưởng đũa (Km 0 - đường vào thôn 7)	Km 0 + 100 mét	500.000
		Km 0 + 100 mét	Ngã 3 đường vào TĐC xã Đăk P'Lao	300.000